

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

Số: 5016/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 02 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ
phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre trong năm 2017, dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2018.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thảo luận, đóng góp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp lệ kỳ tháng 10/2017 về một số nội dung trọng tâm, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp để tăng tốc trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấn chỉnh, bổ sung và hoàn chỉnh báo cáo; đồng thời căn cứ kết quả đánh giá tình hình thực hiện năm 2017 và dự báo trong năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018.

Dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018 được thực hiện đầy đủ các bước theo quy định xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- Trưởng các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Phòng: TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải

Số: /2017/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng năm 2017

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE,
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 5046/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, đề nghị tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng suất lao động và khả năng hội nhập của nền kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (GRDP) với tinh thần của năm tăng tốc. Tạo đột phá trong huy động và hấp thụ tốt các nguồn lực đầu tư; tập trung triển khai các dự án trọng điểm; phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; đưa Chương trình Đồng Khởi Khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp đi vào thực chất; nâng cao hiệu quả hoạt động sinh kế và thoát nghèo bền vững; thực hiện tốt các mối liên kết phát triển kinh tế - xã hội; kiểm soát chặt chẽ tình hình tội phạm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục; thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, đảm bảo an sinh xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động và tích cực tham gia thực hiện các hoạt động hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng GRDP dự kiến đạt 7,0%; trong đó, khu vực I tăng 3,49%; khu vực II tăng 10,17%; khu vực III tăng 8,26%; thuế sản phẩm tăng 6,1%;
- Cơ cấu kinh tế: Khu vực I chiếm 35,1%, khu vực II chiếm 20,3%, khu vực III chiếm 41,2%, và thuế sản phẩm chiếm 3,4%;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu 960 triệu USD;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 17.046,6 tỷ đồng;
- GRDP/người/năm đạt 32,5 triệu đồng;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo chỉ tiêu Trung ương giao là 3.599,9 tỷ đồng; chỉ tiêu địa phương phân đầu là 3.670 tỷ đồng;
- Tổng chi ngân sách địa phương là 8.840,4 tỷ đồng; chỉ tiêu địa phương phân đầu là 8.908,5 tỷ đồng;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 7%, giảm 1,5%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 56%;
- Tạo việc làm mới cho 18.000 lao động;
- Xuất khẩu lao động 800 người;
- Duy trì tỷ suất sinh dưới 12‰;
- Đạt 27,81 giường bệnh/vạn dân;
- Đạt 8,46 bác sĩ/vạn dân;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91% dân số;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 10,4%;
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 99,9%;
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 94%, trong đó tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 55%;
- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 90%;
- Kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt từ 5-10%;
- Điều tra khám phá án hình sự đạt từ 80% trở lên;
- Huấn luyện lực lượng thường trực đạt 98,5%;
- Diễn tập khu vực phòng thủ 02 huyện và 41 xã theo các phương án (A, A2, A4, Phòng chống lụt bão);
- Tuyển quân năm 2018 đạt 100% chỉ tiêu.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển hiệu quả các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh, nhất là dưa và bưởi da xanh; đẩy nhanh tiến độ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn

địa lý cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh; xúc tiến nhanh việc thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển dừa tỉnh Bến Tre. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Tăng cường thực hiện công tác phòng chống thiên tai và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng xã nông thôn mới; nâng cao vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở trong huy động nguồn lực gắn với phát huy tinh thần và nội lực của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020. Triển khai đồng bộ các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp; tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, tiến hành giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận; thu hút đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Đôn đốc và hỗ trợ các chủ đầu tư sớm triển khai các dự án đã được cấp phép. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các thành phần kinh tế để phát triển sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả.

c) Tiếp tục thực hiện tốt Đề án phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020. Tăng cường thu hút đầu tư xây dựng chợ, phát triển hệ thống phân phối, bán lẻ. Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, thông tin, dự báo thị trường. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát để ổn định thị trường. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Nâng cao chất lượng phục vụ và tính chuyên nghiệp của các cơ sở kinh doanh du lịch, nhất là tại khu du lịch Cồn Bưng; cải thiện chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có. Hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Khu nghỉ dưỡng MEKONG, Khu du lịch cồn Bưng, điểm du lịch Thừa Đức,...

d) Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; trọng tâm là thực hiện tốt Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, Quy chế rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả các hoạt động trong Chương trình Đồng Khởi Khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp, thực hiện tốt các cam kết của tỉnh với VCCI; đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp mới, tháo gỡ nút thắt trong chuyển hộ cá thể lên doanh nghiệp, quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp hiện có.

đ) Huy động các nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển, tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên các dự án có quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, hạn chế ô nhiễm môi trường và có tác động lớn đến phát triển của tỉnh. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc về hồ sơ thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng; quản lý chặt chẽ công tác đấu thầu, tiến độ và chất lượng công trình.

e) Tổ chức thực hiện tốt công tác thu ngân sách; tăng cường công tác quản lý, chăm sóc nguồn thu và chống thất thu thuế gắn với cải cách thủ tục hành chính. Điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà nước. Điều hành hoạt động tín dụng, ngân hàng phát triển ổn định, an toàn và hiệu quả; tập trung vốn cho các

Chương trình, Đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Chương trình Đồng Khởi Khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp.

g) Quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch/kế hoạch đã được phê duyệt; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất công. Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận Dự án VLAP. Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả nguồn cát sông. Triển khai nhân rộng các mô hình chăn nuôi kiểm soát tốt ô nhiễm môi trường, kiểm soát chặt chẽ việc xả thải của các nhà máy, cơ sở sản xuất; đưa vào vận hành Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre.

h) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Quan tâm chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm và không để xảy ra tình trạng lạm thu trong nhà trường. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, cơ sở vật chất dạy học; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nhất là mầm non. Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh gắn với Chương trình “Đồng Khởi Khởi nghiệp”.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp huyện; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Triển khai thực hiện tốt Đề án đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và Chương trình Khởi nghiệp thoát nghèo. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý chặt chẽ học viên tại Cơ sở cai nghiện.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh trên diện rộng; giảm dần tỷ lệ mắc bệnh và không để tử vong do các bệnh truyền nhiễm gây ra; cải tiến thủ tục, nâng cao y đức và chất lượng khám, chữa bệnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm và hoạt động y tế tư nhân.

Nâng chất phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, đặc biệt là giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; quản lý chặt chẽ hoạt động nhạc sống, đảm bảo đúng quy định. Thực hiện tốt Đề án Phô cập bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; huy động nguồn lực đầu tư, phát huy giá trị hai di tích cấp quốc gia đặc biệt của tỉnh.

Rà soát và triển khai các đề tài đã được nghiên cứu thành công vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ có hiệu quả; lựa chọn và triển khai thực hiện những đề tài phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nâng hiệu quả hoạt động Khu ứng dụng công nghệ sinh học Cái Môn và triển khai đầu tư giai đoạn 2 của dự án.

i) Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 07-CT/TU của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị giai đoạn 2016-2020. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng thứ hạng các chỉ số: PCI, PAPI, PAR INDEX, SIPAS. Thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh khi có chủ trương của Trung ương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; nâng cao

tin thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

k) Tổ chức triển khai thực hiện liên kết phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành phố theo chương trình đề ra, đặc biệt là duy trì mối liên kết hợp tác chặt chẽ với thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ, 4 tỉnh ABCD và triển khai xây dựng Đề án liên kết tiêu vùng Duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long giữa 4 tỉnh: Bến Tre - Trà Vinh - Vĩnh Long - Tiền Giang,... nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng địa phương trên các lĩnh vực; đồng thời, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội.

l) Triển khai đồng bộ các giải pháp kéo giảm phạm pháp hình sự, các tai nạn, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông với quyết tâm không để các loại tội phạm tăng cao hơn năm 2017. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ và ngăn chặn tình trạng tẩu cá xâm phạm vùng biển nước ngoài.

m) Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch và phát huy vai trò của người đứng đầu trong các đơn vị. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, không để phát sinh điểm nóng; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày.... tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT&TH tỉnh;
- Phòng Tổng hợp-VP HĐND tỉnh (07 bản);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo

Số: 1408 /BC-STP

Bến Tre, ngày 16 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2354/SKHĐT-TH ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre chuyển đến yêu cầu thẩm định dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018 (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Thông nhất với cơ quan soạn thảo về đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

Dự thảo Nghị quyết không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo chú ý lỗi chính tả trong văn bản và nghiên cứu Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP¹ để điều chỉnh thể thức văn bản cho phù hợp (in đậm tên điều, không in đậm tiêu đề của Khoản, không sử dụng ký hiệu "-", thống nhất bố cục theo thứ tự: Điều 1, 2, khoản 1,2, điểm a, b, c...).

b) Một số góp ý chúng tôi đã chỉnh sửa trực tiếp trên dự thảo kèm theo.

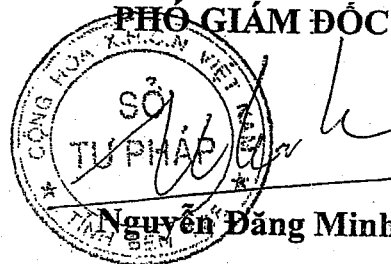
Lưu ý: Trong hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định chưa có Tờ trình và Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung trong hồ sơ trình cho đầy đủ.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, XDVB(H).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Minh

¹ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Số: 704 /BC-HĐND

Bến Tre, ngày 14 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018

Qua xem xét nội dung Tờ trình số 5016/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018.

Ban kinh tế - ngân sách đã tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, không trái với qui định pháp luật hiện hành.

Dự thảo Nghị quyết gồm mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và những nhiệm vụ trọng tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KT - NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Quới

Số: 107/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 15 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA
của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về
Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre
năm 2018 (phần văn hóa - xã hội).

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình số 5016/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018; sau khi thảo luận, Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh (Ban) thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh (dự thảo Nghị quyết) phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban cơ bản thống nhất với các giải pháp trên lĩnh vực văn hóa - xã hội như đã nêu trong dự thảo. Đối chiếu với những khó khăn, hạn chế trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội năm 2018, Ban đề nghị bổ sung thêm một số giải pháp sau đây:

- **Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:** triển khai thực hiện tốt Kế hoạch xã hội hóa đầu tư phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2017-2020. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường, thực hiện tốt việc cấp phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, đúng quy định các trường hợp vi phạm về dạy thêm, học thêm, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng số lượng trường tổ chức dạy hai buổi/ngày để hạn chế tình trạng dạy thêm ngoài nhà trường sai quy định.

- **Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội:** tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, tiến tới xây dựng mối quan hệ hài hòa, bình đẳng, có trách nhiệm giữa người lao động với người sử dụng lao động.

- **Lĩnh vực y tế:** tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm, đồng thời, tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong việc sản xuất, chế biến, tiêu thụ thực phẩm sạch, an toàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch mua sắm, trang cấp các trang thiết bị cho các Trạm y tế, đồng thời có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên y tế cơ sở.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: đảm bảo kinh phí kịp thời để thực hiện các Đề án phát triển thể dục thể thao đã được phê duyệt, có giải pháp đầu tư cải thiện chất lượng thể thao thành tích cao.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 (phần văn hóa – xã hội), kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định././

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- LĐVP HĐND tỉnh (1b);
- Phòng TH, VPHĐND tỉnh (6b)
- Trang TTĐT HĐND;
- Lưu:VT, Thi. *2018*



Nguyễn Thị Bé Mười

Số: 724/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 15 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển
kinh tế-xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018

Qua xem xét nội dung Tờ trình số 5016/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin thông qua dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018, Ban pháp chế đã tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng:

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương:

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật:

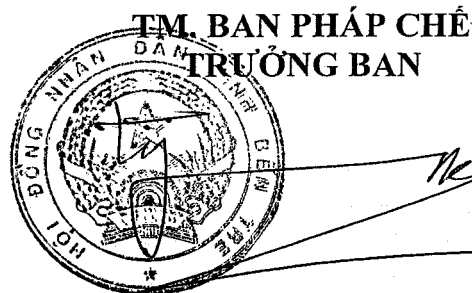
Dự thảo Nghị quyết là hợp pháp và bảo đảm tính thống nhất, đúng với qui định pháp luật và có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Ban pháp chế cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Ban pháp chế. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định. /

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐB khách mời;
- LĐ VP HĐND tỉnh (1b);
- Phòng TH-VP HĐND tỉnh (Sum);
- Lưu: VT.



Lê Văn Mười